TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:31/2018/DS-ST
Ngày:16-5-2018.
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Phong

2. Ông Nguyễn Chí Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang: không tham gia phiên toà.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:174/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:17/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Âu Thị Thúy L, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

*2. Bị đơn:*Nguyễn Thị T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt bà L; vắng mặt bà T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự có ý kiến như sau:

* Nguyên đơn bà Âu Thị Thúy L trình bày: Bà Nguyễn Thị T có tham gia 02 dây hụi do bà làm chủ thảo, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi 3.000.000đồng/phần, hụi khui vào ngày 15/5/2011, hụi ba tháng khui một lần, gồm 16 phần, bà T tham gia 01 phần, bà T hốt hụi kỳ đầu tiên, bà đã giao đủ tiền hốt hụi cho bà T. Tính đến mãn hụi bà T còn nợ 08 kỳ hụi chết chưa đóng là 24.000.000đồng.

Dây 1: Hụi 1.000.000đồng/phần, hụi khui vào ngày 20/02/2014, hụi một tháng khui một lần, gồm 17 phần, bà T tham gia 01 phần, bà T hốt hụi kỳ thứ hai, bà đã giao đủ tiền hốt hụi cho bà T. Tính đến mãn hụi bà T còn nợ 09 kỳ hụi chết chưa đóng là 9.000.000đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi bà T còn nợ bà số tiền 33.000.000đồng. Ngày 01/8/2017, bà T có làm tờ cam kết thừa nhận còn nợ bà số tiền hụi 33.000.000đồng và cam kết đến ngày 16/8/2017 sẽ trả toàn bộ số tiền này nhưng đến hạn bà T không trả và bỏ trốn khỏi địa phương. Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền hụi 33.000.000đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị T nhiều lần nhưng bà T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Âu Thị Thúy L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị T. Bà L yêu cầu bà T trả số tiền hụi 33.000.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Âu Thị Thúy L yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả cho bà số tiền hụi 33.000.000đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và bị đơn bà Nguyễn Thị T có nơi cư trú tại ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Âu Thị Thúy L yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền hụi 33.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tại tờ cam kết ngày 01/8/2017, bà T thừa nhận còn nợ bà Âu Thị Thúy L số tiền hụi 33.000.000đồng và cam kết đến ngày 16/8/2017 sẽ trả toàn bộ số tiền này nhưng đến hạn bà không thực hiện việc trả nợ hụi cho bà L là vi phạm nghĩa vụ trả tiền hụi theo thỏa thuận. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nói rõ các chứng cứ nguyên đơn làm căn cứ khởi kiện cho bà T được biết và có văn bản nêu rõ ý kiến của mình nhưng bà T không có ý kiến nên bà T phải chịu hậu quả pháp lý của việc không có ý kiến theo quy định pháp luật. Do vậy, bà Âu Thị Thúy L yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền hụi 33.000.000đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về phương thức trả nợ, thời hạn trả nợ: Bà Âu Thị Thúy L yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền hụi 33.000.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị T đã vi phạm hợp đồng góp hụi, nghĩa vụ trả tiền hụi theo thỏa thuận và bà L đã nhiều lần yêu cầu bà T trả tiền hụi nhưng bà T không trả làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L. Do vậy, bà L yêu cầu bà T trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Âu Thị Thúy L, bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 471 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Âu Thị Thúy L.

- Buộc bà Nguyễn Thị T trả cho bà Âu Thị Thúy L số tiền hụi 33.000.000đồng (ba mươi ba triệu đồng). Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày bà Âu Thị Thúy L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị T chậm thi hành việc trả tiền thì bà T còn phải trả thêm số tiền lãi theo mức

lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị T phải chịu 1.650.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Âu Thị Thúy L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Âu Thị Thúy L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 825.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 18946 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Âu Thị Thúy L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Kim Hương